TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST
Ngày 15 tháng 3 năm 2023
"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN- TỈNH PHÚ THỌ

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**:** Ông **Bùi Khoa Hương**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Phạm Mạnh Quỳ**
Bà: **Triệu Thị Hai**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông **Lê Anh Xuân Ngọc** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ:
Bà **Nguyễn Thị Thu** – Kiểm sát Viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 56/2022/TLST- DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc *" Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST - DS ngày 27/02/2023 giữa các đương sự**:**

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Luyện** - SN 1965 (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Khu 1 Đồng Cỏ, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu** - SN 1969 (Vắng mặt không lý do)
Anh **Nguyễn Xuân Chung** - SN 1995 (Vắng mặt không lý do)
Địa chỉ: Đều ở xóm Ngọc Đồng, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/7/2022, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị Luyện trình bày:

Ngày 21/8/2019 bà Nguyễn Thị Luyện có cho bà Nguyễn Thị Thu cùng con trai là anh Nguyễn Xuân Chung đều ở xóm Ngọc Đồng, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ vay số tiền 149.438.000đ (Một trăm bốn chín triệu bốn trăm ba tám ngàn đồng), hai bên có giấy biên nhận nợ do anh Chung viết và cùng bà Thu ký nhận. Thời hạn trả vào ngày 30/8/2019, bà Thu và anh

Chung có trách nhiệm trả cho bà Luyện số tiền trên, nhưng đến hết thời hạn bà Thu và anh Chung không trả như đã cam kết, từ năm 2019 đến nay bà Luyện đã nhiều lần gặp bà Thu và anh Chung để đòi lại số tiền trên, bà Thu và anh Chung đã hứa trả nhiều lần nhưng không thực hiện.

Ngày 25/9/2019 bà Nguyễn Thị Thu và anh Nguyễn Xuân Chung có đơn xin chuyển nhượng đất ở cho bà Nguyễn Thị Luyện tại thửa đất số 23, tờ bản đồ số 29, diện tích 1.070m2, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Thị Thu với giá thỏa thuận là 200.000.000đ. Thửa đất ở xóm Ngọc Đồng, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, bà Luyện đồng ý mua nên đã đưa thêm cho bà Thu và anh Chung số tiền 50.000.000đ khi giao tiền hai bên không làm giấy biên nhận, sau đó bà Thu và anh Chung không bàn giao đất cho bà Luyện, nên bà không mua đất nữa, đơn xin chuyển nhượng đất ở bản gốc bà Thu và anh Chung giữ và đã tiêu hủy.

Nay bà Luyện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn giải quyết buộc bà Thu và anh Chung trả cho bà số tiền vay theo giấy biên nhận ngày 21/8/2019 là 149.438.000đ, tiền lãi suất là 0,83% 1 tháng, thời hạn tính từ ngày 01/10/2019 đến khi giải quyết xong vụ án. Đối với số tiền 50.000.000đ bà Luyện đưa cho bà Thu và anh Chung ngày 25/9/2019 để mua đất nhưng không có giấy tờ gì, nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bà Luyện xác nhận ngày 09/5/2014 hôm đó bà đi vắng nên chị Hà Thị Thủy là con gái bà đã cho bà Thu vay số tiền 17.000.000đ số tiền này của bà Luyện. Thời hạn vay là 1 năm, bà Thu đã đưa bìa đất cho chị Thủy để làm tin, sau đó chị Thủy đã giao lại bìa đất cho bà Luyện cất giữ, đến tháng 7/2015 bà Thu đã trả tiền và bà Luyện trả lại bìa đất cho bà Thu, không liên quan gì đến số tiền 149.438.000đ bà Thu và anh Chung vay theo giấy biên nhận ngày 21/8/2019.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu** trình bày**:**

Năm 2014 bà Nguyễn Thị Thu có vay tiền của bà Nguyễn Thị Luyện số tiền là 31.700.000đ (Ba mươi mốt triệu bảy trăm ngàn đồng). Khi vay hai bên không làm giấy biên nhận vay tiền nhưng bà Thu ghi vào sổ để theo dõi, lãi suất thỏa thuận là 2%/ 1 tháng, không ghi thời hạn trả. Sau khi vay bà Thu đã trả tiền lãi cho bà Luyện, đến năm 2017 bà Thu làm ăn bị thua lỗ không có tiền trả lãi cho bà Luyện. Đến tháng 8/2019 bà Luyện và bà Thu, anh Chung có làm giấy biên nhận vay tiền với số tiền là 149.438.000đ trong giấy biên nhận bà Thu cùng con trai là anh Chung ký nhận là đúng. Bà Thu xác nhận từ năm 2019 đến nay bà Thu, anh Chung chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho bà Luyện.

Ngày 25/9/2019 bà Thu và anh Chung có đơn xin chuyển nhượng đất ở cho bà Luyện theo thửa đất số 23, tờ bản đồ số 29, diện tích 1.070m2 Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Thị Thu với giá thỏa thuận 200.000.000đ. Thửa đất có địa chỉ xóm Ngọc Đồng, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn. Đơn xin chuyển nhượng đất ở ngày 25/9/2019 bà Thu và anh Chung đều ký nhận, sau đó bà Thu và anh Chung không bán đất cho bà Luyện nữa. Đơn xin chuyển nhượng đất ở lập ngày 25/9/2019 bản gốc bà Thu giữ và đã tiêu hủy không còn để nộp cho Tòa án. Nay bà Nguyễn Thị Luyện khởi kiện yêu cầu bà Thu và anh Chung trả số tiền trên, bà Thu đồng ý trả cho bà Luyện số tiền gốc 149.438.000đ, bà Thu không đồng ý trả tiền lãi suất. Thời hạn trả vào ngày 30 tháng 6 năm 2023. Bà Thu cam kết trả cho bà Luyện đúng hạn, nếu sai bà xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Anh Nguyễn Xuân Chung trình bày:

Ngày 21/8/2019 anh Chung cùng mẹ đẻ là Nguyễn Thị Thu có đến nhà bà Nguyễn Thị Luyện ở xóm Đồng Cỏ, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ vay số tiền 149.438.000đ (Một trăm bốn chín triệu bốn trăm ba tám ngàn đồng). Giấy biên nhận nợ do anh Chung viết và cùng bà Thu ký nhận, thời hạn trả nợ vào ngày 30/8/2019 bà Thu là người nhận tiền anh không liên quan.

Ngày 25/9/2019 anh Nguyễn Xuân Chung cùng mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Thu có đơn xin chuyển nhượng đất ở cho bà Luyện theo thửa đất số 23, tờ bản đồ số 29, diện tích 1.070m2, giá thỏa thuận là 200.000.000đ. Thửa đất có địa chỉ xóm Ngọc Đồng, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, anh Chung là người viết đơn chuyển nhượng đất ở sau đó anh cùng bà Thu ký nhận. Bản gốc đơn xin chuyển nhượng đất ở bà Thu giữ, do không bán cho bà Luyện nữa, nên bà Thu đã hủy, bà Luyện khởi kiện yêu cầu anh và bà Thu trả số tiền 200.000.000đ, anh không đồng ý, do điều kiện công việc đi làm ăn xa anh không thể đến Tòa án để giải quyết được, anh xin được vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa xét xử vụ án trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Việc nhận đơn, phân công Thẩm phán giải quyết vụ án được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán. Thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn đã chấp hành, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, Điều 71 - BLTTDS.

Bị đơn bà Thu và anh Chung chấp hành không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, Điều 72 – BLTTDS.

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 – BLTTDS năm 2015.

Căn cứ**:** Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 470, Điều 357 - Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 5, điểm b Khoản 3 Điều 6 nghị quyết 01/2019/ NQQ –HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Luyện.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thu, anh Nguyễn Xuân Chung phải có nghĩa vụ thanh toán một lần cho bà Nguyễn Thị Luyện số tiền nợ gốc là 149.438.000đ (Một trăm bốn chín triệu bốn trăm ba tám ngàn đồng) và lãi suất quá hạn do chậm thực hiện nghĩa vụ kể từ ngày 01/10/2019 đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Lãi suất được tính theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm trả nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu và anh Nguyễn Xuân Chung phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp và đã được thẩm tra tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/7/2022 bà Nguyễn Thị Luyện khởi kiện bà Nguyễn Thị Thu và anh Nguyễn Xuân Chung trả cho bà số tiền là 200.000.000đ. trong đó có 149.438.000 theo giấy biên nhận vay ngày 21/8/2019 và trả 50.000.000đ để mua đất. Tòa án thụ lý vụ án số 56/TB -TLVA ngày 14/11/2022 về quan hệ "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Tòa án đã triệu tập đương sự đến giải quyết. Tuy nhiên tại bản tự khai và biên bản hòa giải bà Nguyễn Thị Luyện thay đổi một phần yêu cầu trong đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết số tiền 149.438.000 vay có giấy biên nhận ngày 21/8/2019. Đối với số tiền 50.000.000đ bà không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình vay tiền hai bên có lập giấy biên nhận vay tiền bằng văn bản là do hai bên thỏa thuận, tự nguyện không bị ép buộc. Theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định, đây là hợp đồng vay tài sản**.** Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến để giải quyết, lập biên bản về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đối với nguyên đơn, bị đơn tiếp theo Tòa án đã thông báo cho các bên đương sự về phiên hòa giải, bà Luyện và bà Thu có mặt, anh Chung vắng mặt không lý do, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc không thực hiện hòa

giải được đối với bị đơn là anh Chung theo quy định tại Điều 207 – BLTTDS. Do đó, căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, điểm c Khoản 2 Điều 203 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Như vậy cần xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ngày 17/02/2023 Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã gửi cho đương sự, bà Luyện và bà Thu có mặt, anh Chung vắng mặt không lý do nên vụ án phải hoãn xét xử, sau đó Tòa án ban hành Quyết định hoãn phiên tòa giao trực tiếp cho bà Thu và tiến hành niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa tại địa phương và khu dân cư nơi anh Chung sinh sống theo quy định của pháp luật.

Trước khi chuẩn bị xét xử bà Nguyễn Thị Luyện có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do bận công việc đột xuất và đang bị ốm đau sức khỏe không đảm bảo để tham gia xét xử được nhưng bà vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết bà Thu và anh chung trả số tiền nợ gốc và tiền lãi suất như bà đã trình bày tại Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay bà Thu và anh Chung đều vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Ngày 21/8/2019 bà Nguyễn Thị Luyện có cho bà Nguyễn Thị Thu cùng anh Nguyễn Xuân Chung (Anh Chung là con trai bà Thu). Đều có địa chỉ ở xóm Ngọc Đồng, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ vay số tiền 149.438.000đ (Một trăm bốn chín triệu bốn trăm ba tám ngàn đồng) anh Chung là người viết giấy biên nhận nợ và cùng bà Thu ký nhận. Thời hạn trả nợ vào ngày 30/8/2019, nhưng đến hết thời hạn trả, bà Thu và anh Chung không trả cho bà số tiền trên như đã cam kết, từ năm 2019 đến nay bà Luyện đòi nhiều lần, nhưng bà Thu và anh Chung không trả. Ngày 25/9/2019 bà Thu và anh Chung có đơn xin chuyển nhượng đất ở cho bà Luyện thửa đất số 23, tờ bản đồ số 29, diện tích 1.070m2, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Thị Thu, nhưng bà Thu và anh Chung không làm thủ tục giao đất cho bà Luyện, nên bà Luyện không mua nữa. Bà Luyện khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn giải quyết buộc bà Thu và anh Chung trả cho bà Luyện số tiền gốc là 149.438.000đ, tiền lãi suất là 0,83%/ 1 tháng, thời hạn tính từ ngày 01/10/2019 đến khi giải quyết xong vụ án là có căn cứ .

Đối với số tiền 50.000.000đ bà Luyện trình bày đưa thêm cho bà Thu và anh Chung ngày 25/9/2019 để mua đất, nhưng hai bên không có giấy tờ giao, nhận tiền, nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về phía bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu đã thừa nhận ngày 21/8/2019, bà Thu cùng con trai là anh Chung có vay của bà Nguyễn Thị Luyện số tiền 149.438.000đ (Một trăm bốn chín triệu bốn trăm ba tám ngàn đồng), anh Chung trực tiếp viết giấy biên nhận tiền đã cùng bà Thu ký nhận, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Thời hạn trả nợ vào ngày 30/8/2019. Hiện nay bà Thu và anh Chung chưa trả số tiền trên cho bà Luyện. Tiếp đó ngày 25/9/2019 bà Thu và anh Chung có đơn xin chuyển nhượng đất ở cho bà Nguyễn Thị Luyện thửa đất số 23, tờ bản đồ số 29, diện tích 1.070m2, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Thị Thu, sau đó bà Thu và anh Chung không bán đất cho bà Luyện. Nay bà Thu đồng ý trả tiền nợ gốc cho bà Luyện vào ngày 30 tháng 6 năm 2023, bà không đồng ý trả tiền lãi.

Anh Nguyễn Xuân Chung thừa nhận giấy biên nhận vay tiền 21/8/2019 và đơn xin chuyển nhượng đất ở đều do anh viết và cùng mẹ đẻ là bà Thu ký tên, nhưng số tiền trên do mẹ anh nhận, nên anh không liên quan đến khoản tiền vay nợ của bà Luyện là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với giấy ghi năm 2015 do bà Thu cung cấp cho Tòa án có nội dung: Ngày 20 tháng giêng bà vay của bà Luyện và cháu Thủy số tiền 30.000.000đ cộng thêm 1.700.000đ và cháu Thủy đã cầm bìa của bà. Nhưng bà Thu lại khai rằng năm 2014 bà vay của bà Luyện 31.7000.000đ lãi suất 2%1 tháng, khi vay không có giấy tờ gì, bà trả tiền lãi cho bà Luyện từ năm 2014 đến năm 2016, từ năm 2017 đến nay do làm ăn thua lỗ bà không trả lãi cho bà Luyện. Trong thời gian giải quyết vụ án Tòa án đã yêu cầu bà Thu cung cấp tài liệu, chứng cứ như hợp đồng, giấy vay tiền năm 2014 và chứng cứ trả tiền lãi cho bà Luyện. Nhưng bà Thu không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh. Như vậy lời trình bày của bà Thu là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên khi đối chiếu với giấy vay tiền năm 2015 và khoản tiền bà khai vay năm 2014 đều không liên quan gì đến khoản tiền vay ngày 21/9/2019

Bà Luyện xác nhận ngày 09/5/2014 hôm đó bà đi vắng nên chị Hà Thị Thủy là con gái bà đã cho bà Thu vay số tiền 17.000.000đ số tiền này của bà Luyện, khi vay tiền bà Thu đã đưa bìa đất cho chị Thủy làm tin, sau đó chị Thủy đã giao lại bìa đất cho bà Luyện giữ, tháng 7/2015 bà Thu đã trả tiền nên bà Luyện trả lại bìa đất cho bà Thu, không liên quan gì đến số tiền 149.438.000đ bà Thu và anh Chung vay theo giấy biên nhận ngày 21/8/2019. Bà Luyện khẳng định năm 2015 bà không cho bà Thu vay khoản tiền nào.

Trước khi chuẩn bị xét xử bà Nguyễn Thị Luyện có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay bà Luyện vắng mặt, nhưng bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của bà đối với bà Nguyễn Thị Thu và anh Nguyễn Xuân Chung.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Luyện đề nghị Tòa án

giải quyết bà Nguyễn Thị Thu và anh Nguyễn Xuân Chung có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Luyện số tiền gốc là 149.438.000đ (Một trăm bốn chín triệu bốn trăm ba tám ngàn đồng) và tiền lãi suất là 0,83% 1 tháng. Thời hạn tính lãi suất từ ngày 01/10/2019 đến ngày xét xử là ngày 15/3/2023 là có căn cứ chấp nhận.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu và anh Nguyễn Xuân Chung có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị Luyện số tiền gốc là 149.438.000đ x 0,83% = 1.240.000đ/ 1 tháng x 41 tháng 15 ngày = 51.474.000đ tiền lãi suất. ***(Làm tròn số)***

Tổng số tiền gốc và tiền lãi suất buộc bà Nguyễn Thị Thu và anh Nguyễn Xuân Chung phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Luyện số tiền là 200.912.000 (Hai trăm triệu chín trăm mười một ngàn chín trăm đồng).

Trong đó tiền nợ gốc là 149.438.000đ (Một trăm bốn chín triệu bốn trăm ba tám ngàn); tiền lãi suất là = 51.474.000đ. (Năm mốt triệu bốn trăm bảy tư ngàn đồng) .

Theo kỷ phần:

Bà Nguyễn Thị Thu thanh toán cho bà Nguyễn Thị Luyện số tiền nợ gốc + tiền lãi suất là 100.456.000đ (Một trăm triệu bốn trăm năm sáu ngàn đồng)

Anh Nguyễn Xuân Chung thanh toán cho bà Nguyễn Thị Luyện số tiền nợ gốc + tiền lãi suất là 100.456.000đ (Một trăm triệu bốn trăm năm sáu ngàn đồng)

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu và anh Nguyễn Xuân Chung phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Luyện được Tòa án chấp nhận nên bà Luyện không phải chịu án phí.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 463, Điều 466, Khoản 1 Điều 468, Điều 470, Khoản 1 Điều 357 - Bộ luật Dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 - Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

1. Tuyên Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Luyện đối với bà Nguyễn Thị Thu, anh Nguyễn Xuân Chung.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu, anh Nguyễn Xuân Chung phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị Luyện số tiền nợ gốc là 149.438.000đ Một trăm bốn chín triệu bốn trăm ba tám ngàn đồng) và tiền lãi suất là 0,83% 1

tháng. Thời hạn tính lãi suất từ ngày 01/10/2019 đến ngày xét xử là ngày 15/3/2023 cụ thể: Tiền gốc 149.438.000đ x 0,83% = 1.240.000đ/ 1 tháng x 41 tháng 15 ngày = 51.474.000đ tiền lãi suất. ***(Làm tròn số)***

Tổng số tiền gốc và tiền lãi suất buộc bà Nguyễn Thị Thu và anh Nguyễn Xuân Chung phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Luyện số tiền là 200.912.000 (Hai trăm triệu chín trăm mười hai ngàn chín đồng).

Trong đó tiền nợ gốc là 149.438.000đ (Một trăm bốn chín triệu bốn trăm ba tám ngàn); tiền lãi suất là = 51.474.000đ. (Năm mốt triệu bốn trăm bảy tư ngàn chín trăm đồng) .

Theo kỷ phần:

Bà Nguyễn Thị Thu thanh toán cho bà Nguyễn Thị Luyện số tiền gốc + tiền lãi suất là 100.456.000đ (Một trăm triệu bốn trăm năm sáu ngàn đồng)

Anh Nguyễn Xuân Chung thanh toán cho bà Nguyễn Thị Luyện số tiền gốc + tiền lãi suất là 100.456.000đ (Một trăm triệu bốn trăm năm sáu ngàn đồng)

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị Luyện có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Nguyễn Thị Thu và anh Nguyễn Xuân Chung không thanh toán số tiền trên, thì bà Thu, anh Chung phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức Thu, Miễn, Giảm, Thu. Nộp, Quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Thu phải chịu 5.023.000đ (Năm triệu không trăm hai ba ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. ***(Làm tròn số)***

Anh Nguyễn Xuân Chung phải chịu 5.023.000đ (Năm triệu không trăm hai ba ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. ***(Làm tròn số)`***

Tiền án phí Dân sự sơ thẩm bà Thu và anh Chung nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Luyện số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0007012 ngày 14/11/2022**.** Tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi họ cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

“ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 luật thi hành án".

Nơi nhận:
- VKSND huyện, Tỉnh
-THADS huyện Thanh Sơn
- UBND xã Thục Luyện
- Nguyên đơn, bị đơn
- Lưu hồ sơ + VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Khoa Hương

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Phạm Mạnh Quỳ, Triệu Thị Hai Ư	**Bùi Khoa Hương**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2023/DS-ST
Ngày 28 tháng 3 năm 2023
"V/v: Tranh chấp hợp đồng

vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN- TỈNH PHÚ THỌ

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**:** Ông **Bùi Khoa Hương**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Phạm Mạnh Quỳ**
Bà: **Triệu Thị Hai**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông **Lê Anh Xuân Ngọc** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ:
Bà **Trần Hồng Hạnh** – Kiểm sát Viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 53/2022/TLST- DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc *" Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2023/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: /2023/QĐST - DS ngày / /2023 giữa các đương sự**:**

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Phương Lan** - SN 1987 (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Khu 5, xã Tất Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị **Đinh Thị Kim Ngân -** SN 1990(Vắng mặt không lý do)
Địa chỉ: Khu 8, xã Tất Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
Chỗ ở hiện nay: **Khu xã** Cự Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2022, bản tự khai nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Phương Lan** trình bày:

Ngày 14/02/2019 chị Nguyễn Thị Phương Lan cho chị Đinh Thị Kim Ngân ở khu 8, xã Tất Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ vay số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), không lãi suất, hai bên lập giấy biên nhận vay tiền và cùng ký nhận. Thời hạn vay là 12 tháng, trả vào ngày 14/12/2020, khi vay có bà Nguyễn Thị Thoa chứng kiến, nhưng đến hết thời hạn trên chị Ngân không trả như đã cam kết, chị Lan đã nhiều lần gặp chị Ngân để đòi lại số tiền trên chị Ngân đã hứa trả nhiều lần nhưng không trả.

Nay chị Lan đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn giải quyết buộc chị Ngân trả chochị Lan số tiền gốc vay theo giấy biên nhận ngày 14/02/2019 là tiền lãi suất là 1% 1 tháng, thời hạn tính từ ngày 15/02/2020 đến khi giải quyết xong vụ án.

Bị đơn: Chị Đinh Thị Kim Ngân trình bày**:**

Ngày 14/02/2019 Đinh Thị Kim Ngân có vay của chị Nguyễn Thị Phương Lan ở khu 5, xã Tất Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ vay số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), hai bên lập giấy biên nhận vay tiền và cùng ký nhận. Hai bên có thỏa thuận tính lãi suất bằng miệng mỗi tháng chị Ngân trả cho chị Lan 18.000.000đ tiền lãi, chị đã trả từ tháng 02/2019 đến tháng 02/2020. Sau đó do điều kiện khó khăn nên chị không trả được khoản tiền gốc và tiền lãi nào cho chị Lan. Nay chị Lan đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu chị Ngân trả số tiền nợ gốc là 450.000.000đ và tiền lãi suất là 1%/1 tháng kể từ ngày 01/3/2020 chị Ngân đồng ý trả tiền gốc theo yêu cầu của chị Lan, do điều kiện chị Ngân đang gặp khó khăn nên chị xin được trả dần và chị đề nghị chị Lan giảm trừ cho chị số tiền 150.000.000đ vào tiền nợ gốc, chị Ngân không đồng ý trả lãi cho chị Lan

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Việc nhận đơn, phân công Thẩm phán giải quyết vụ án được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán. Thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, Điều 71 - BLTTDS.

Bị đơn thực hiện không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, Điều 72 – BLTTDS.

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 – BLTTDS năm 2015.

Căn cứ: Điều 463, Điều 466, Khoản 1, Điều 468, Điều 470, Khoản 1 Điều 357 - Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 - Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương Lan.

Buộc chị Đinh Thị Kim Ngân phải có trách nhiệm thanh toán cho chị Nguyễn Thị Phương Lan số tiền nợ gốc là 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi suất tính từ ngày 15/02/2020 đến ngày 28/03/2023 là 37 tháng 14 ngày cụ thể như sau:

Tiền gốc là 450.000.000đ x 1% = 4.500.000/1 tháng x 37 tháng 14 ngày = 168.600.000 tiền lãi suất.

Tổng số tiền gốc và tiền lãi suất buộc chị Đinh Thị Kim Ngân phải trả cho chị Nguyễn Thị Phương Lan số tiền là 618.600.000 (Sáu trăm mười tám triệu sáu trăm ngàn đồng).

Trong đó tiền nợ gốc là 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng); tiền lãi suất là = 168.600.000đ (Một trăm sáu tám triệu sáu trăm ngàn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức Thu, Miễn, Giảm, Thu, Nộp, Quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Đinh Thị Kim Ngân phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp và đã được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/10/2022 chị Nguyễn Thị Phương Lan khởi kiện chị Đinh Thị Kim Ngân trả cho chị số tiền 450.000.000đ theo giấy vay tiền ngày 14/02/2019 là do hai bên thỏa thuận, tự nguyện không bị ép buộc. Tòa án thụ lý vụ án số 53/TB -TLVA ngày 08/11/2022 về quan hệ "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015**.** Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến để giải quyết, thông báo cho đương sự về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên hòa giải, nguyên đơn chị Lan có mặt, bị đơn chị Ngân vắng mặt không lý do, Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được đối với bị đơn, ngày 13/02/2023 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương Lan có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 – BLTTDS. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, điểm c Khoản 2 Điều 203 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Như vậy xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ngày **17/02/2023** Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã gửi cho các bên đương sự. Tại phiên tòa xét xử ngày 28/02/2023 chị Lan có mặt, chị ngân vắng mặt không lý do, sau đó Tòa án ban hành Quyết định hoãn phiên tòa và tiến hành

niêm yết tại địa phương và khu dân cư nơi chị Ngân đang sinh sống theo quy định của pháp luật.

Trước khi chuẩn bị xét xử chị Nguyễn Thị Phương Lan có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do bận công việc đột xuất không tham gia xét xử được nhưng chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết chị Ngân trả số tiền nợ gốc và tiền lãi suất như chị đã trình bày tại Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Theo giấy biên nhận vay tiền ngày 14/02/2019 chị Nguyễn Thị Phương Lan đã cho chị Đinh Thị Kim Ngân vay số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn vay là 12 tháng đến ngày 14/02/2020 chị Ngân có trách nhiệm trả cho chị Lan số tiền trên, nhưng đến hết thời hạn 01 năm chị Ngân không trả như đã cam kết, chị Lan đã nhiều lần gặp chị Ngân để đòi số tiền nợ trên nhưng chị Ngân trốn tránh không trả là có căn cứ chấp nhận. Vì vậy cần xử buộc chị Đinh Thị Kim Ngân phải có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Phương Lan số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) và trả tiền lãi suất là 1%/ 1 tháng, thời hạn tính từ ngày 01/3/2020 đến khi giải quyết xong vụ án là có căn cứ.

[3]. Về phía chị Đinh Thị Kim Ngân tại bản tự khai ngày 26/12/2023 thừa nhận ngày 14/02/ 2019 chị vay của chị Nguyễn Thị Phương Lan đã cho chị Đinh Thị Kim Ngân vay số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn vay là 12 tháng đến ngày 14/02/2020, lãi suất do hai bên thỏa thuận bằng miệng, mỗi tháng chị trả cho chị Lan số tiền lãi là 18.000.000đ chị đã trả từ tháng 02/2019 đến tháng 02/2020. Sau đó do điều kiện khó khăn nên chị không trả được tiền gốc và tiền lãi cho chị Lan. Nay chị Ngân đồng ý trả tiền nợ gốc cho chị Lan, chị xin trả **dần mỗi tháng trả……,** chị không đồng ý trả tiền lãi suất cho chị Lan.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã yêu cầu chị Ngân cung cấp tài liệu, chứng cứ về việc chị trả tiền lãi cho chị Lan từ tháng 02/2019 đến tháng 02/2020, nhưng chị Ngân không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh về việc chị đã trả tiền lãi suất cho chị Lan. Do vậy lời trình bày của chị là không có căn cứ chấp nhận.

Như vậy yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương Lan về vệc chị Đinh Thị Kim Ngân còn nợ chị số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu

đồng) theo giấy biên nhận ngày 14/02/ 2019 chưa trả là có căn cứ chấp nhận.

Buộc chị Đinh Thị Kim Ngân phải thanh toán cho chị Nguyễn Thị Phương Lan số tiền nợ gốc là 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng) tiền lãi suất 1% /1 tháng tính từ ngày 15/02/2020 đến ngày xét xử là ngày 28/3/2023 là 37 tháng 14 ngày cụ thể như sau:

Buộc chị Đinh Thị Kim Ngân phải có trách nhiệm thanh toán cho chị Nguyễn Thị Phương Lan số tiền nợ gốc là 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi suất tính từ ngày 15/02/2020 đến ngày 28/03/2023 là 37 tháng 14 ngày cụ thể như sau:

Tiền gốc là 450.000.000đ x 1% = 4.500.000/1 tháng x 37 tháng 14 ngày = 168.600.000 tiền lãi suất.

Tổng số tiền gốc và tiền lãi suất buộc chị Đinh Thị Kim Ngân phải trả cho chị Nguyễn Thị Phương Lan số tiền là 618.600.000 (Sáu trăm mười tám triệu sáu trăm ngàn đồng).

Trong đó tiền nợ gốc là 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng); tiền lãi suất là = 168.600.000đ (Một trăm sáu tám triệu sáu trăm ngàn đồng).

Tiền gốc là 200.000.000đ x 1,5% = 3.000.000đ/ 1 tháng x 23 tháng 8 ngày = 69.800.000đ tiền lãi suất.

Tổng số tiền gốc và tiền lãi suất buộc chị Trịnh Thị Tình phải trả cho ông Trương Văn Phú số tiền gốc + tiền lãi là 269.800.000đ (Hai trăm sáu chín triệu tám trăm ngàn đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu) tiền lãi suất là 69.800.000đ (Sáu mươi chín triệu tám trăm ngàn đồng).

Trước khi chuẩn bị xét xử ông Trương Văn Phú là nguyên đơn và bà Vũ Thị Hoan là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay ông phú, bà Hoan vắng mặt, nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo yêu cầu.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trịnh Thị Tình phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn Phú được Tòa án chấp nhận nên ông Phú không phải chịu án phí theo pháp luật.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 463, Điều 466, Khoản 1, Điều 468, Điều 470, Khoản 1 Điều 357 - Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 - Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

1. Tuyên Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn Phú đối với chị Trịnh Thị Tình.

Buộc chị Trịnh Thị Tình phải trả cho ông Trương Văn Phú số tiền nợ gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi suất tính từ ngày 08/4/2021 đến ngày xét xử là ngày 15/3/2023 là 23 tháng 8 ngày cụ thể như sau:

Tiền gốc là 200.000.000đ x 1,5% = 3.000.000đ/ 1 tháng x 23 tháng 8 ngày = 69.800.000đ tiền lãi suất.

Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi suất buộc chị Trịnh Thị Tình phải trả cho ông Trương Văn Phú là 269.800.000đ (Hai trăm sáu chín triệu tám trăm ngàn đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu) tiền lãi suất là 69.800.000đ (Sáu mươi chín triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, ông Trương Văn Phú có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Trịnh Thị Tình không thanh toán số tiền trên, thì chị Tình phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về chi phí giám định: Căn cứ Khoản 1 Điều 162 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Buộc chị Trịnh Thị Tình phải chịu số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) chi phí giám định, chị Trịnh Thị Tình phải hoàn trả cho ông Trương Văn Phú 3.000.000đ (Ba triệu đồng) ông Phú đã nộp tạm ứng ngày 04/8/2022, đã được chi theo phiếu thu ngày 22/8/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Thọ (Kèm theo phiếu thu).

2.Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức Thu, Miễn, Giảm, Thu. Nộp, Quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Trịnh Thị Tình phải chịu 13.490.000đ. (Mười ba triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Trương Văn Phú số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số:

AA/2020/0006784 ngày 25/4/2022. Tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi họ cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

" Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 luật thi hành án".

Nơi nhận:
- VKSND huyện, Tỉnh
-THADS huyện Thanh Sơn
- UBND xã Thục Luyện
- Nguyên đơn, bị đơn
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ + VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Bùi Khoa Hương